

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 21 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
20-02-2020 16:56:21 +07:00

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải sông Dừa



HCM - 08 - 2020

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sông Dừa.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ SDUA_2002_01 đến SDUA_2002_07, tỷ lệ 1/2.000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 02 năm 2020 và theo đề nghị của Trường phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi thiết kế đáy luồng hàng hải sông Dừa (tiếp nối luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu từ ngã ba sông Lòng Tàu – sông Dừa – sông Ngã Bảy đến ngã ba sông Lòng Tàu – Rạch Tắc Rối) được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ như sau:

1. Đoạn luồng từ phao BHHH số “18” luồng Sài Gòn – Vũng Tàu đến thượng lưu phao BHHH số “4” + 460m có chiều dài 3,5km, chiều rộng luồng 60m, độ sâu nhỏ nhất đạt 9,3m.

2. Đoạn luồng từ thượng lưu phao BHHH số “4” + 460m đến sông Sài Gòn có chiều dài 6,9km, chiều rộng luồng 60m, độ sâu nhỏ nhất đạt 8,9m.

3. Chương ngại vật trên luồng: Tồn tại đáy cá nằm bên phải luồng, ở thượng lưu phao BHHH số “2” + 620m, lún luồng khoảng 52,6m, điểm lún luồng xa nhất tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS - 84	
Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
10°32'24,1"N	106°54'16,1"E	10°32'20,5"N	106°54'22,6"E

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải Sông Dừa căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý chương ngại vật nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Nâng}.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | | | |
|----|--|----|--|
| 1 | Bộ Tư lệnh Hải quân | 15 | Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 2 | Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 16 | Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 3 | Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 17 | Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| 4 | Cục Cảnh sát biển | 18 | Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| 5 | Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 19 | Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| | - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 20 | Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| | - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 21 | Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ |
| | - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 22 | XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| | - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 23 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I |
| | - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 24 | XN Hoa tiêu Vũng Tàu |
| | - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 25 | Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IX |
| 6 | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 26 | Cty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng |
| 7 | Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 27 | XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I |
| 8 | Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 28 | Sở NN&PTNN Thành phố Hồ Chí Minh |
| 9 | Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh | 29 | Sở GTVT Thành phố Hồ Chí Minh |
| 10 | Đài TT Duyên Hải TP.Hồ Chí Minh | 30 | Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| 11 | Đài Duyên hải Vũng Tàu | 31 | Bộ đội biên phòng Thành phố Hồ Chí Minh |
| 12 | Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | | |
| 13 | Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) | | |
| 14 | Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranschart) | | |

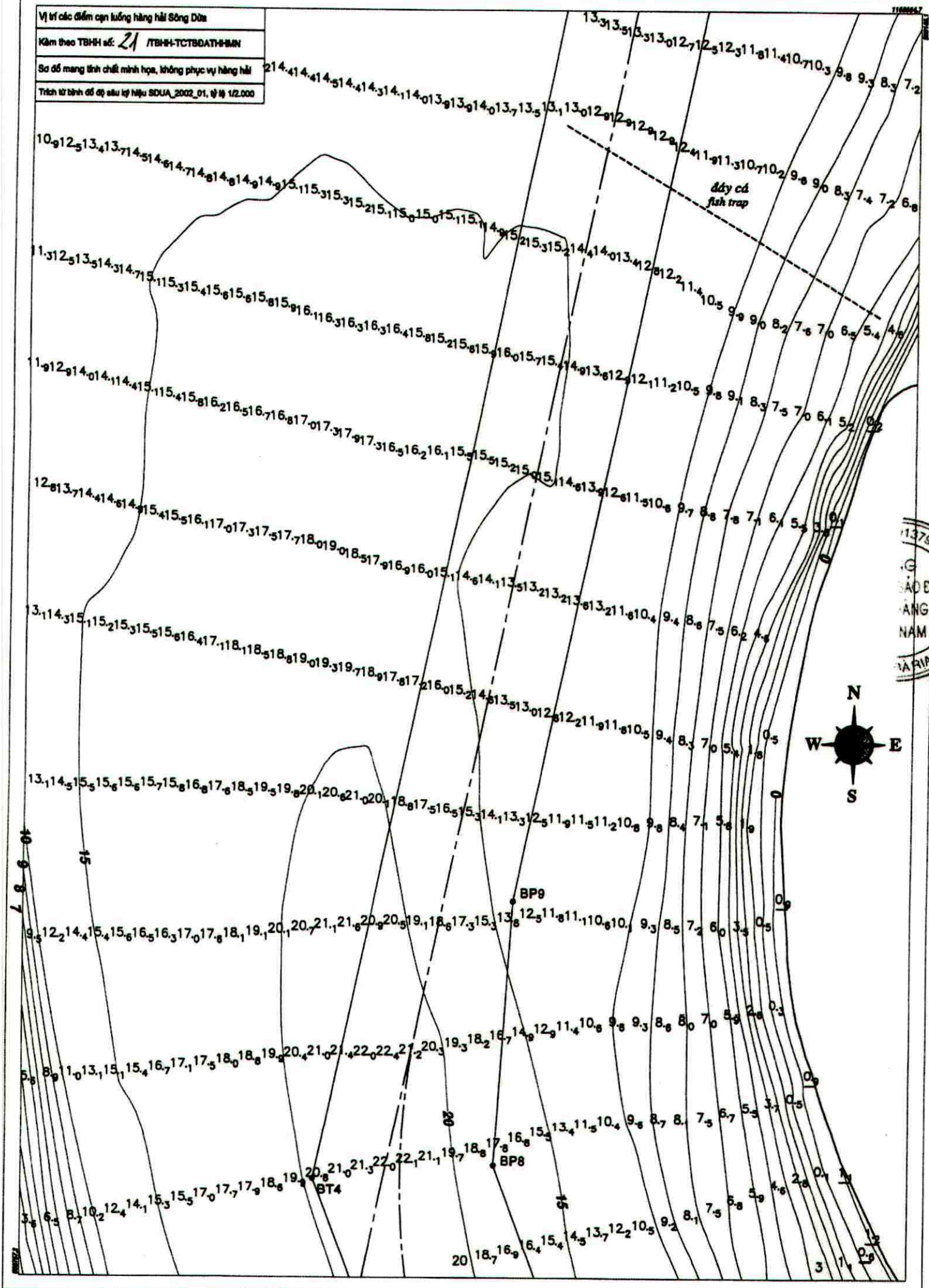
3500
T
NG
TOA
MI
37AL

Vị trí các điểm cận lướng hàng hải Sông Dừa

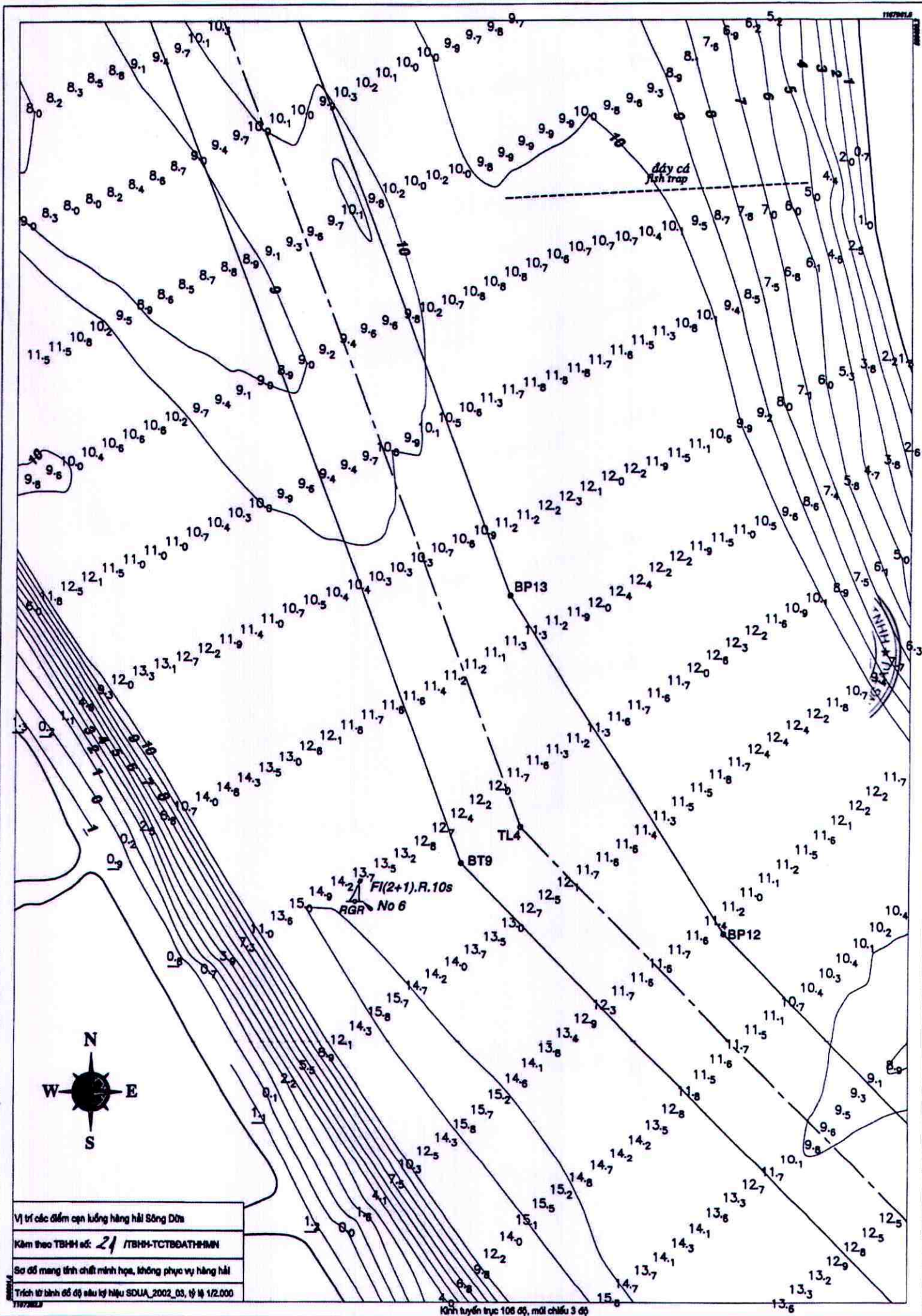
Kèm theo TBHH số: 21 /TBHH-TCTĐĐATH-MN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bản đồ độ sâu tỷ lệ SOUA_2002_01, tỷ lệ 1/2.000



1379
G
ADD
ANG
NAM
ARIA



Vị trí các điểm đo lường hàng hải Sông Dừa

Kèm theo TBMH số: 21 /TBHH-TCTBĐATH-HMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bản đồ số hiệu SDUA_2002_03, tỷ lệ 1/2.000

11/7/2002

Kính tuyến trục 100 độ, mỗi chiều 3 độ